TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **149**/2018/HC-PT
Ngày 04-10-2018
V/v:"Khiếu kiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phước Thanh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Phạm Việt Cường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Phước Thạnh**, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 Tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số: 11/2017/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "*Khiếu kiện quyết định kiểm đếm bắt buộc*". Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11a/2018/QĐ-PT ngày 14/9/2018 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện*: Ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N; Cùng địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Văn P; Địa chỉ: N, Khánh Hòa - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Châu H; Luật sư - Công ty Luật TNHH MTV C và Cộng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Huy T – Phó chủ tịch UBND thành phố N (*Văn bản ủy quyền số 45/UBND-VP ngày 04/01/2017*)- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Hồ Thị H – Phó trưởng phòng Tài nguyên môi trường.

- Ông Trần Duy S – Nhân viên phòng Tài nguyên môi trường.

Cùng địa chỉ: TP N, tỉnh Khánh Hòa - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Q; địa chỉ: N, Khánh Hòa;

Người đại diện theo ủy quyền bà Võ Khánh Y – Phó tổng giám đốc Công ty Q - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. UBND phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T1 – Công chức địa chính, xây dựng- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.3. Cháu Hoàng Trịnh Ý M, sinh ngày 29/9/2006; Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Trịnh Ý M - Ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N (*là cha, mẹ của cháu M*) - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 17 tháng 8 năm 2016, Chủ tịch ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố N ban hành Quyết định số 5167/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N (sau đây viết tắt là Quyết định 5167).

Ngày 06 tháng 10 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhận được đơn khởi kiện của bà Trịnh Thị Cẩm N và ông Hoàng Văn T yêu cầu hủy Quyết định 5167.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã giao nộp bản sao Quyết định 5167; bản pho to: Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân thành phố N ngày 04/8/2016; Công văn số 5336/UBND-XDNĐ ngày 24/9/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Thông báo số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới L I - Tiểu khu 3, thành phố N - thu hồi bổ sung (sau đây viết tắt là Thông báo 139); Quyết định số

2602/QĐ-UBND ngày 11/10/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Quyết định 2602); Công văn số 903/TTg-CN ngày 04/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định số 1488/QĐ-UB ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa sau đây viết tắt là Quyết định 1488); Quyết định số 2567/QĐ-UB ngày 13/8/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa; Đơn xin vi bằng đất ngày 15/6/1971: Sơ đồ vị trí lô đất; Trích sao lược đồ giải thửa kiến điền.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 16369/QĐ-UBND về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N (sau đây viết tắt là Quyết định 16369).

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện cho là các Quyết định 5167 và Quyết định 16369 là trái pháp luật nên yêu cầu hủy các quyết định này với các lý do:

Quyết định 5167 căn cứ vào Thông báo 139 để làm căn cứ kiểm đếm lô đất của gia đình bà N; Thông báo 139 căn cứ Quyết dinh 1488 và Quyết định 2602 nhưng theo Điều 1 của Quyết định 1488 về vị trí, mốc giới khu đất thu hồi thì diện tích đất của gia đình bà N nằm ngoài phạm vi đất bị thu hồi, còn Quyết định 2602 thì không phải là quyết định thu hồi đất.

Tài liệu do người bị kiện cung cấp (Bản đồ trích đo địa chính khu đất số 38/2010/TĐ.BĐ ngày 28/7/2010 và Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường biên tập ngày 27/4/2016) để làm căn cứ để ban hành Quyết định 5167 chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Quyết định 5167 không giao cho UBND cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện các trình tự kiểm đếm mà giao cho Công ty Q (là doanh nghiệp có nghĩa vụ bồi thường khi thu hồi đất) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện quyền lực Nhà nước để thu hồi đất là trái pháp luật.

Hình thức của Quyết định 5167 là trái pháp luật, tại các dòng thứ 23, 32 và 33 của Quyết định có nội dung được điền vào bằng chữ viết tay.

Quyết định 16369 đã hủy bỏ Quyết định 5167 với lý do "thời hạn thực hiện kiểm đếm bắt buộc đã hết" là không đúng pháp luật, là né tránh trách nhiệm của người có thẩm quyền ban hành quyết định.

Tại các văn bản gửi Tòa án, người đại diện hợp pháp của người bị kiện,

người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thu hồi đất do các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng nằm trong dự án Khu dân cư phía Tây L I - Tiểu khu 3, thành phố N; Công văn số 5226/UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sát nhập dự án khu tái định cư vào dự án khu dân cư phía Tây L I (Tiểu khu 3); Quyết định số 1391/QĐ UBND ngày 31/5/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới L I - Tiểu khu 3, thành phố N; Thông báo số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị mới L I – Tiểu khu 5, thành phố N (thu hồi bổ sung), hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N đang sử dụng một phần thửa đất số 151, tờ bản đồ số 1 Bản đồ Trích đo địa chính khu đất số 66/2013/TĐ.BĐ do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 03/6/2013, tương ứng thửa đất số 151, tờ bản đồ số 1 Bản đồ hiện trạng khu đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường biên tập ngày 27/4/2016 thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N.

Theo báo cáo của UBND phường P, trong năm 2015, Tổ công tác đã hai lần phát giấy mời đến hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N nhưng hộ gia đình không phối hợp thực hiện việc kiểm kê xác định khối lượng giải tỏa.

Ngày 11/12/2015, UBND phường P, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường P đã phối hợp với Công ty Q mời hộ gia đình đến UBND phường để vận động phối hợp với tổ công tác để kiểm kê khối lượng giải tỏa nhưng hộ gia đình vắng mặt không có lý do.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 10 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định 5167/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N.

Ngày 31/7/2017, Chủ tịch UBND thành phố N đã có Quyết định số 16369 về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty Q trình bày: Hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất thuộc diện thu hồi bởi dự án Khu đô thị mới L I theo Thông báo 139. Công ty Q đã phối hợp với Hội đồng bồi thường,

hỗ trợ và tái định cư của dự án, UBND phường P thực hiện các bước theo đúng trình tự, thủ tục về đền bù, giải tỏa nhưng hộ gia đình bà N không hợp tác thực hiện việc kiểm đếm để phục vụ công tác giải tỏa mặt bằng.

Đại diện UBND phường P trình bày: Bà Trịnh Thị Cẩm N có đất tại phường P, thành phố N (do được bà Nguyễn Thị L phân chia theo Tờ phân chia tài sản ngày 15/9/2002) thuộc phạm vi dự án Khu đô thị L I. Tổ công tác bồi thường giải tỏa của dự án có phối hợp với UBND phường P hai lần gửi giấy mời hộ gia đình bà N có mặt tại thửa đất để tiến hành việc kiểm đếm, xác định khối lượng tài sản trên đất (theo các Biên bản giao giấy mời ngày 10/10/2015 và ngày 26/10/2015) nhưng gia đình bà N không có mặt. Sau đó, Tổ công tác tiếp tục phối hợp cùng UBND phường gửi giấy mời hộ gia đình bà N đến UBND phường để vận động gia đình thực hiện việc kiểm đếm (theo Biên bản giao giấy ngay 11/12/2015) nhưng hộ gia đình bà N vẫn không có mặt theo giấy mời nên UBND phường không thể thực hiện được việc vận động kiểm đếm đối với gia đình bà N.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 57, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính,

Bác yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N và Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2017, ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện (*ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N*) và người đại diện là ông Đặng Văn P giữ nguyên kháng cáo và cho rằng phần đất của người khởi kiện bị kiểm đếm nêu trên không nằm trong ranh đất bị thu hồi theo Quyết định thu hồi đất của dự án Khu dân cư phía Tây L I (*tiểu khu 3*) tại TP N. Vì vậy, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND TP N và hủy Quyết định số 16369/QĐ-

UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND Tp N về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND TP N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án khu đô thị mới L I, TP N**.**

Đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX tuyên bác kháng cáo của ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền lợi, ý kiến của Kiểm sát viên và sau khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 16/9/2016 ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N làm đơn khởi kiện Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc: "*kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu đô thị mới L I, thành phố N*" và ngày 21/8/2017 ông Tuấn, bà N khởi kiện bổ sung Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc "*Hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016*" của Chủ tịch UBND thành phố N là còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và là các quyết định hành chính về quản lý đất đai nên việc khiếu kiện các quyết định này của ông Tuấn, bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 và Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, thì thấy:

[2.1] Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N là quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với người sử dụng đất là hộ bà Trịnh Thị Cẩm N không phối hợp với tổ chức là nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc kiểm đếm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 nhưng thủ tục hồ sơ để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND

ngày 17 tháng 8 năm 2016 không đúng theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể như sau:

- Báo cáo của UBND xã Phường nơi có đất bị thu hồi về quá trình vận động, thuyết phục: Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người sử dụng đất trong khu vực có đất thu hồi phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Tuy nhiên, tài liệu kèm theo báo cáo số 213/UBND ngày 28/3/2016 của UBND phường P không chứng minh đã tổ chức vận động thuyết phục đối với gia đình ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N. Ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N khai chưa được UBND phường P vận động thuyết phục.

- Đề nghị kiểm đếm bắt buộc của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 69 Luật Đất đai 2013 thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm hiện trạng đất đai, tài sản gắn liền với đất thu hồi và khoản 1 Điều 68 Luật Đất đai 2013 quy định Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gồm... Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được UBND thành phố N thành lập tại Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 27/6/2008 và Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 22/7/2008 nhưng tại các biên bản làm việc với hộ bà Trịnh Thị Cẩm N không có sự tham gia của các thành viên của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo như các quyết định 2207/QĐ-UBND và 2944/QĐ-UBND mà là những người khác, không có tên trong danh sách Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Vì vậy, hồ sơ trình ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2016 không có văn bản đề nghị kiểm đếm bắt buộc của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư không tham gia triển khai thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Công ty Q lập văn bản đề nghị số 144/CV-BQL ngày 13/6/2016 đề nghị UBND thành phố N ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc là không đúng với yêu cầu của hồ sơ trình ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật.

[2.2] Mặt khác, Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 thể hiện căn cứ để kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị

Cẩm N là thông báo thu hồi đất số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố N và thông báo thu hồi đất số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố N này lại căn cứ trên cơ sở Quyết định thu hồi đất số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên, tại Thông báo thu hồi đất số 139/TB-UBND ngày 05/5/2011 thì ***vị trí khu đất thu hồi được xác định theo Bản đồ trích đo địa chính số 38/2010/TĐ.BĐ do trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường lập ngày 21/6/2010 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 28/7/2010*** và tại Quyết định thu hồi đất số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004 thì ***vị trí khu đất bị thu hồi theo các tờ bản đồ trích đo địa chính số 114/2004/TĐ.BĐ do Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 24/5/2004*** nhưng Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 lại xác định vị trí diện tích đất thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N là ***tờ số 1 bản đồ hiện trạng khu đất do trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 27/4/2016***; đại diện cho người bị kiện không chứng minh được tờ số 1 bản đồ hiện trạng khu đất do trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 27/4/2016 là tờ bản đồ trích đo địa chính số 114/2004/TĐ.BĐ của Quyết định thu hồi đất số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004. Bên cạnh đó, theo như vị trí giới hạn của dự án đã nêu tại Điều 1 Quyết định thu hồi đất số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004, về phía Đông được xác định đến hết đường quy hoạch số 4: "*hết đường quy hoạch số 4*"; đối chiếu với hồ sơ kỹ thuật thửa đất số hiệu 151 năm 2015 (BL 77) của hộ bà Trịnh Thị Cẩm N do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N cung cấp thì diện tích thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc (*giải tỏa lần 2*) đối với hộ bà N không nằm trong vị trí thu hồi đất của Quyết định thu hồi đất số 1488/QĐ-UBND ngày 26/5/2004. Như vậy, vị trí ranh giới đất thu hồi theo Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N không đúng với Quyết định thu hồi đất, thông báo thu hồi đất, không có căn cứ pháp luật và lời khai của ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N về phần đất của gia đình ông bà bị kiểm đếm không nằm trong ranh đất bị thu hồi là có căn cứ. Do đó, HĐXX kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố N thực hiện việc xem xét lại vị trí diện tích đất thực hiện việc kiểm đếm đối với hộ bà Trịnh Thị Cẩm N theo đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Với các phân tích nêu trên, đã cho thấy việc Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 về việc hủy bỏ Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 với lý do "*thời hạn thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc đã hết*" là không đầy đủ, chưa nêu hết các sai sót trong quá trình ban hành và thực hiện việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh

Thị Cẩm N. Tuy nhiên, như đã phân tích trên, Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch UBND thành phố N có nhiều vi phạm nhưng Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 đã bị Chủ tịch UBND thành phố N ban hành Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 hủy bỏ. Do đó HĐXX cấp phúc thẩm không cần thiết phải tuyên hủy một lần nữa đối với Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 và hủy Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố N; vì các Quyết định này đã đảm bảo quyền lợi và yêu cầu của người khởi khởi kiện nên bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[3] Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu của người khởi kiện nhưng buộc người bị kiện chịu án phí sơ thẩm là không đúng. Tuy nhiên, người bị kiện không kháng cáo và có ý kiến đồng ý. Cho nên các quyết định còn lại về án phí sơ thẩm của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 68, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính và Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xử:

1/ Bác yêu cầu của người khởi kiện về hủy Quyết định số 5167/QĐ- UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình bà Trịnh Thị Cẩm N và Quyết định số 16369/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố N về việc hủy Quyết định số 5167/QĐ-UBND ngày 17/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N.

2/ Kiến nghị Chủ tịch UBND thành phố N thực hiện việc xác định lại vị trí diện tích đất thực hiện việc kiểm đếm đối với hộ bà Trịnh Thị Cẩm N theo đúng quy định của pháp luật.

3/ Án phí hành chính phúc thẩm: Hoàng Văn T và bà Trịnh Thị Cẩm N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng. Ông Tuấn và bà N được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0303 ngày 01/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4/ Quyết định còn lại của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phước Thanh